TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM **CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 750 /XMBS-TCKT	*Thanh Hóa, ngày 29 tháng 03 năm 2024*

BÁO CÁO
Thường niên năm 2023

Kính gửi:

- Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800232620 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp, thay đổi lần 18 ngày 01/11/2023.
- Vốn điều lệ: 1.232.098.120.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.232.098.120.000 đồng
- Địa chỉ: Phường Ba Đình - Thị xã Bỉm Sơn - Tỉnh Thanh Hóa
- Số điện thoại: (0237) 3.824.242
- Số fax: (0237) 3.824.046
- Website: http://ximangbimson.com.vn
- Mã cổ phiếu: BCC

2. Quá trình hình thành và phát triển

Từ năm 1968 đến năm 1974 công trình xi măng Bỉm Sơn bắt đầu khảo sát, thăm dò địa chất và chính thức khởi công. Sau quá trình xây dựng nhà máy từ năm 1975 đến năm 1980 Chính phủ đã ra Quyết định số 334/BXD-TCCB ngày 04/03/1980 thành lập Nhà máy xi măng Bỉm Sơn.

Nhà máy xi măng Bỉm Sơn có công suất thiết kế 1,2 triệu tấn sản phẩm/năm với trang thiết bị kỹ thuật công nghệ hiện đại của Liên Xô (cũ). Được trang bị hai dây chuyền với công nghệ theo phương pháp ướt, mỗi dây chuyền có công suất 0,6 triệu tấn/năm.

Ngày 22/12/1981, sau 2 năm thi công, dây chuyền số 1 của nhà máy chính thức đi vào hoạt động, và những bao xi măng đầu tiên mác P400 nhãn hiệu "Con voi" đã chính thức xuất xưởng.

Ngày 6/11/1983, dây chuyền số 2 được hoàn thành và bắt đầu đi vào hoạt động. Từ năm 1982 đến 1985, các đơn vị tiếp tục xây lắp và hoàn chỉnh nhà máy.

Ngày 12/8/1993, Bộ Xây dựng ra Quyết định số 366/BXD-TCLĐ hợp nhất Công ty kinh doanh Vật tư số 4 và Nhà máy xi măng Bỉm Sơn, đổi tên thành Công ty xi măng Bỉm Sơn là công ty nhà nước trực thuộc Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam nay là Tổng công ty xi măng Việt Nam (VICEM)

Tháng 3/1994, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Dự án đầu tư cải tạo hiện đại hoá dây chuyền số 2 Nhà máy xi măng Bỉm Sơn, chuyển đổi công nghệ ướt sang công nghệ khô hiện đại. Dự án được khởi công ngày 13/01/2001 do hãng IHI Nhật Bản trúng thầu nâng công suất lò nung số 2 từ 1.750 tấn Clinker/ngày lên 3.500 tấn Clinker/ngày. Năm 2003, Công ty hoàn thành dự án cải tạo hiện đại hóa dây chuyền số 2 chuyển đổi công nghệ từ ướt sang khô, nâng công suất nhà máy lên 1,8 triệu tấn sản phẩm/năm.

Ngày 23/03/2006 Bộ Xây dựng ra Quyết định số 486/QĐ-BXD chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty xi măng Bỉm Sơn thuộc VICEM thành Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn (Công ty).

Ngày 01/05/2006, Công ty đã chính thức đi vào hoạt động với số vốn điều lệ 900 tỷ đồng; trong đó: vốn nhà nước chiếm 89,58% tương đương 806,223 tỷ đồng.

Ngày 20/09/2006, Công ty bán đấu giá lần 2, tỷ lệ phần vốn nhà nước nắm giữ còn 74,04%, các cổ đông khác 25,96%.

Ngày 24/11/2006 Công ty đã chính thức được cấp giấy Niêm yết cổ phiếu trên Trung tâm GDCK Hà Nội do UBCKNN cấp.

Ngày 09/01/2007, Công ty khởi công xây dựng dây chuyền mới sản xuất theo phương pháp khô, công suất 2 triệu tấn/năm, nâng tổng công suất của toàn nhà máy lên 3,8 triệu tấn/năm.

Ngày 01/03/2007, Công ty chuyển đổi mô hình tiêu thụ từ hình thức Đại lý hưởng hoa hồng sang hình thức Đại lý bao tiêu (Nhà phân phối chính); đồng thời chuyển chức năng nhiệm vụ của các Chi nhánh tại các tỉnh trước đây thành Văn phòng đại diện tại các tỉnh.

Ngày 07/11/2007, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn, số lượng cổ phiếu chào bán là: 10.000.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu;

Ngày phát hành (ngày chào bán cổ phiếu): ngày 7/12/2007;

Ngày kết thúc chào bán: ngày 31/12/2007;

Thời hạn đăng ký mua: từ ngày 7/12/2007 đến hết ngày 31/12/2007;

Kết quả chào bán cổ phiếu như sau:

- Bán ưu đãi cho cổ đông hiện hữu đã lưu ký : 4.445.897 cổ phiếu;
- Bán ưu đãi cho cổ đông hiện hữu chưa lưu ký: 6.795 cổ phiếu;
- Bán ưu đãi cho cán bộ công nhân viên trong Công ty: 1.215.500 cổ phiếu;
- Bán đấu giá: bằng không (lý do số lượng nhà đầu tư đăng ký tham dự đấu giá không đủ số lượng theo quy định nên cuộc đấu giá bị hủy);

Ngày 31/12/2007, kết quả tiền thu được từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty là: 113.227.940.000 đồng (theo giá bán ưu đãi là 20.000 đồng/cổ phiếu) tương đương với số cổ phiếu tăng lên là 5.661.397 cổ phiếu;

Sau khi báo cáo kết quả phát hành chào bán cổ phiếu, vốn điều lệ Công ty tăng từ 900 tỷ đồng lên 956,6 tỷ đồng;

Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt phát hành cổ phiếu:

Danh mục	ĐVT: 1.000 đồng	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết (VICEM)	804.678.710	73,15
Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	295.421.830	26,85

Năm 2016, Công ty phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015, Vốn điều lệ Công ty tăng từ 956,6 tỷ đồng lên 1.100,1 tỷ đồng.

Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt phát hành cổ phiếu:

Danh mục	ĐVT: 1.000 đồng	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết (VICEM)	804.678.710	73,15
Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	295.421.830	26,85

Cuối năm 2019, Công ty đã hoàn thành dự án đầu tư xây dựng công trình chuyển đổi công nghệ hệ thống nghiền xi măng đến đóng bao có công suất thiết kế 220 tấn xi măng/giờ, tương đương với sản lượng nghiền 1,5 triệu tấn xi măng/năm. Thiết bị công nghệ của dự án được đầu tư ở mức độ tiên tiến, hiện đại do nhà thầu LOESCHE (CHLB Đức) cung cấp, thiết kế, thiết bị và dịch vụ kỹ thuật. Dự án nhằm giải quyết việc thiếu hụt sản lượng nghiền xi măng.

Năm 2020, Công ty phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019, Vốn điều lệ Công ty tăng từ 1.100,1 tỷ đồng lên 1.232,1 tỷ đồng.

Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt phát hành:

Danh mục	ĐVT: 1.000đ	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết (VICEM)	901.240.150	73,15
Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	330.857.970	26,85

Với những đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc, Công ty đã được Đảng và nhà nước tặng nhiều phần thưởng cao quý: Danh hiệu Anh hùng Lao động năm 2022; Huân chương Độc lập các hạng Nhất, Nhì, Ba; Huân chương Lao động các hạng Nhất, Nhì, Ba; Huân chương chiến công năm 2005, nhiều lần được tặng cờ và Bằng khen của Thủ tướng Chính chủ. Ngoài ra, tổ chức Đảng và các tổ chức Chính trị xã hội, các tập thể và cá nhân của Công ty đã được các cấp, các ngành tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý khác.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

** Ngành nghề kinh doanh chính:*

- Sản xuất xi măng, clinker, sản xuất các loại vật liệu xây dựng và phụ gia xi măng; chế biến khoáng sản để sản xuất xi măng.
- Kinh doanh xi măng, clinker và các loại vật liệu xây dựng khác.
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và các công trình kỹ thuật hạ tầng; Sản xuất bê tông thương phẩm và các cấu kiện bê tông đúc sẵn.
- Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô và xe có động cơ khác.
- Vận tải hàng hoá đường thuỷ nội địa
- Tư vấn đầu tư xây dựng, lập dự án, quản lý dự án.
- Gia công chế tạo các mặt hàng cơ khí, khai thác chế biến khoáng sản sản xuất xi măng, kinh doanh các loại phụ gia xi măng.
- Kiểm tra, phân tích kỹ thuật.
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Bốc xếp hàng hoá, xếp dỡ cảng đường thuỷ.
- Tái chế phế liệu
- Xử lí và tiêu hủy rác thải độc hại, không độc hại.
- Cho thuê xe có động cơ, máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm điều khiển.

** Địa bàn kinh doanh:*

Sản phẩm Xi măng Bỉm Sơn, đã có mặt hầu hết trên các công trình trọng điểm Quốc gia có tầm vóc thế kỷ, luôn được người tiêu dùng bình chọn "Hàng Việt Nam chất lượng cao".

Sản phẩm Xi măng Bỉm Sơn được tiêu thụ chủ yếu ở thị trường: Hà Nội, Hoà Bình, Sơn La, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng trị, Nam miền trung Tây Nguyên….và xuất khẩu ra nước ngoài.

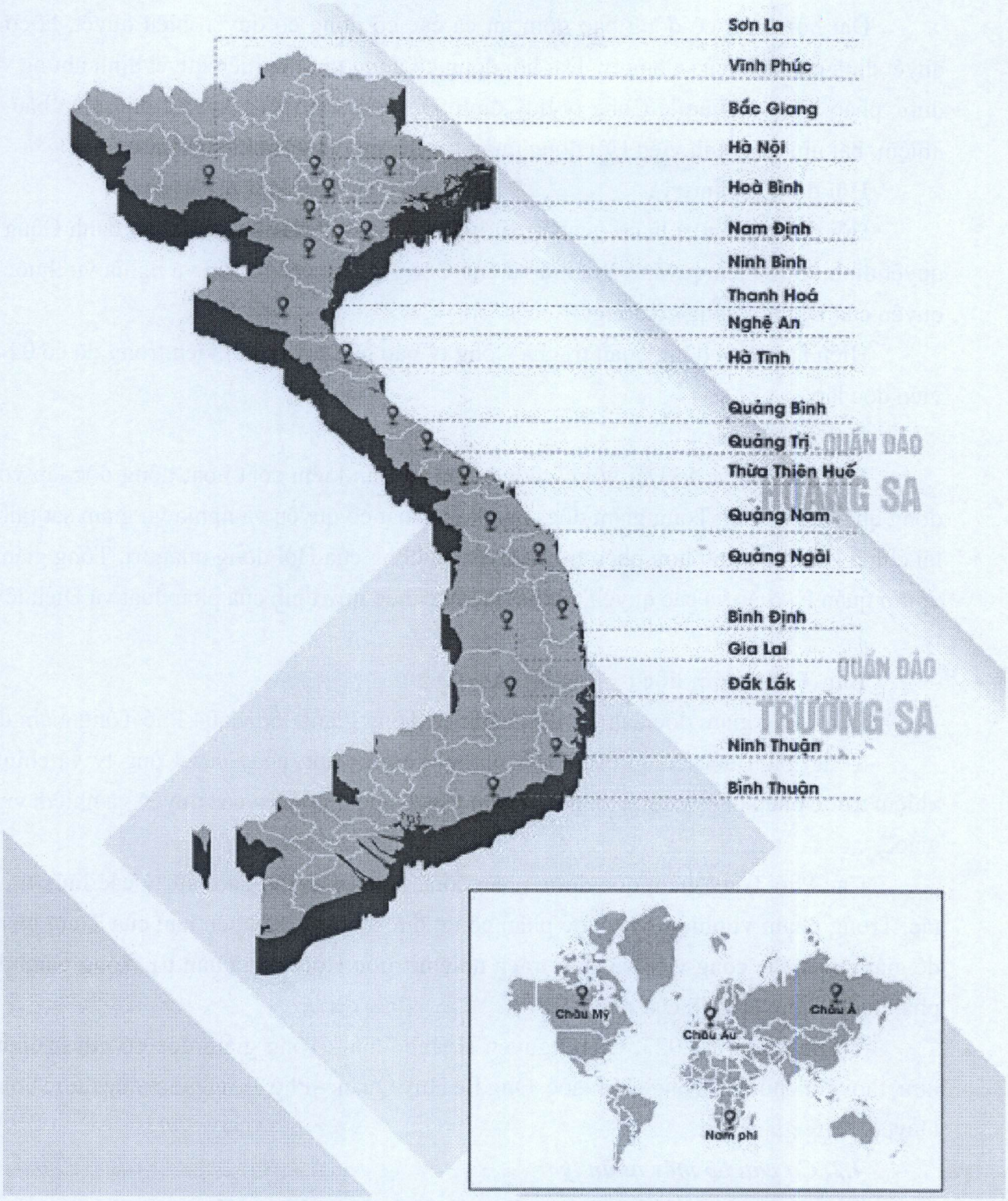

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị Công ty

Mô hình quản trị Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thường niên bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị :

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hiện nay, Hội đồng quản trị của Công ty bao gồm 07 thành viên trong đó có 02 thành viên độc lập.

Ban kiểm soát :

Ban kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban Tổng giám đốc :

Ban Tổng giám đốc của Công ty gồm có Tổng giám đốc và 04 Phó Tổng giám đốc.

Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng giám đốc được phân công trực tiếp lãnh đạo, xử lý các lĩnh vực công tác. Trong phạm vi nhiệm vụ được phân công, được sử dụng quyền hạn của Tổng giám đốc để giải quyết các công việc và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và pháp luật về quyết định của mình.

Từ ngày 01/11/2023, Ông Nguyễn Hoành Vân - Tổng giám đốc có quyết định nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc. Ông Lê Huy Quân – Phó Tổng giám đốc được bổ nhiệm Quyền Tổng giám đốc.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và điều lệ của Công ty.

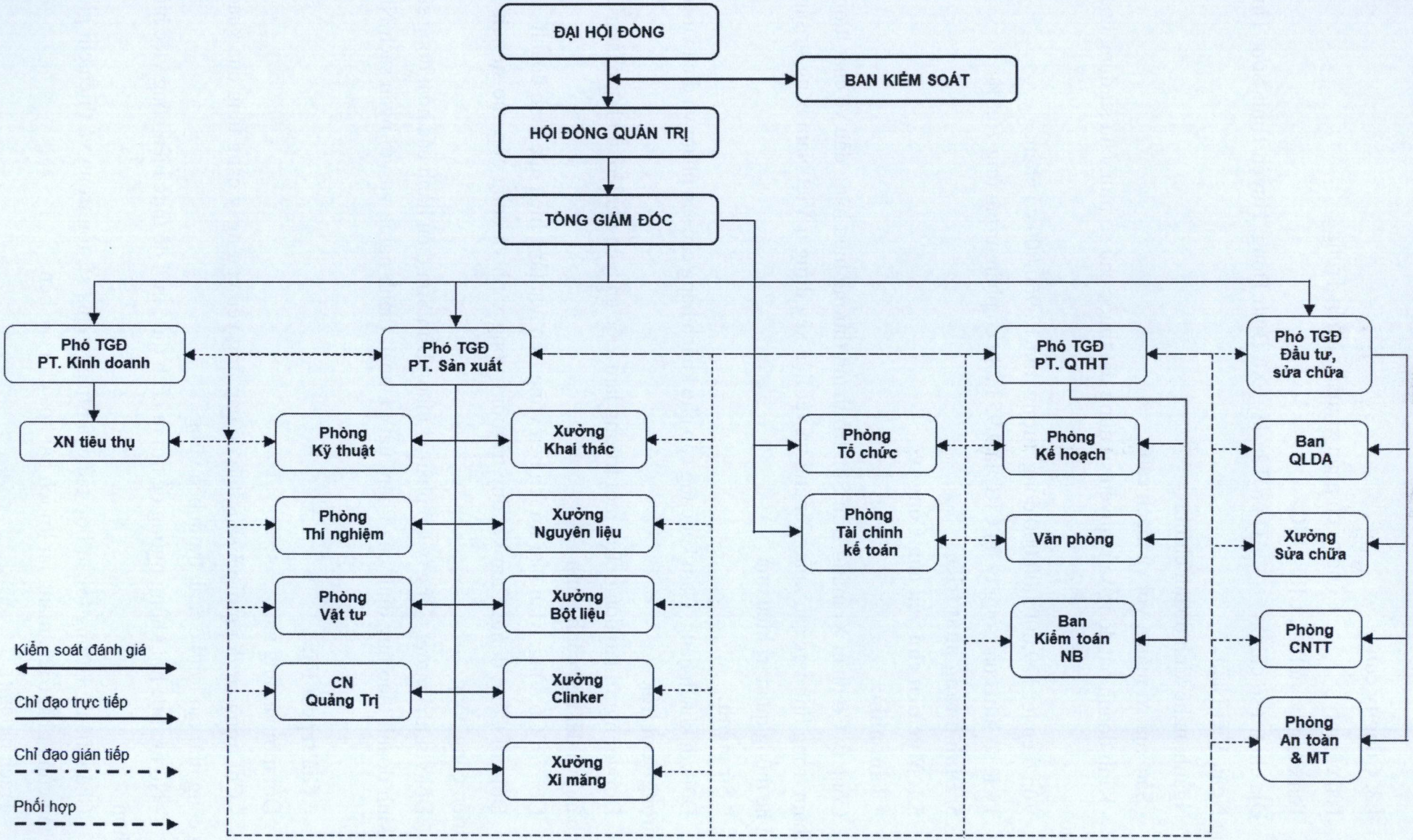
ĐẠI HỘI ĐỒNG
BAN KIỂM SOÁT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG GIÁM ĐỐC
Phó TGĐ PT. Kinh doanh
Phó TGĐ PT. Sản xuất
Phó TGĐ PT. QTHT
Phó TGĐ Đầu tư, sửa chữa
XN tiêu thụ
Phòng Kỹ thuật
Phòng Thí nghiệm
Phòng Vật tư
CN Quảng Trị
Xưởng Khai thác
Xưởng Nguyên liệu
Xưởng Bột liệu
Xưởng Clinker
Xưởng Xi măng
Phòng Tổ chức
Phòng Tài chính kế toán
Phòng Kế hoạch
Văn phòng
Ban Kiểm toán NB
Ban QLDA
Xưởng Sửa chữa
Phòng CNTT
Phòng An toàn & MT
Kiểm soát đánh giá
Chỉ đạo trực tiếp
Chỉ đạo gián tiếp
Phối hợp

4.3. Công ty con

Tên công ty: Công ty cổ phần xi măng Miền Trung

Tên công ty viết tắt: CRC, JSC.

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Tân Hy, Xã Bình Đông, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Vốn điều lệ: 129.600.000.000 đồng, tương ứng 12.960.000 cổ phần.

Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại CRC là 9.953.280 cổ phần tương ứng 76,8%.

5. Định hướng phát triển

5.1. Mục tiêu chủ yếu của Công ty

*** Tầm nhìn:**

Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn trở thành thương hiệu hàng đầu về chất lượng sản phẩm trong lĩnh vực sản xuất xi măng và vật liệu xây dựng ở Việt Nam bằng sự sáng tạo và hệ thống quản trị hiệu quả

*** Sứ mệnh:**

Đối với khách hàng: Cam kết cung cấp cho khách hàng các sản phẩm và dịch vụ với chất lượng vượt trội.

Đối với người lao động: Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp; cơ hội phát triển công bằng và đãi ngộ cạnh tranh

Đối với Cổ đông: Mang lại lợi ích bền vững trên nền tảng hiệu quả kinh doanh

Đối với Cộng đồng: Cam kết duy trì môi trường xanh và đóng góp vào sự nghiệp phát triển cộng đồng

Đối với nhà nước: Công ty Cổ phần xi măng Bỉm Sơn điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của Pháp luật và hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

*** Giá trị cốt lõi:**

Đổi mới và sáng tạo:

- Coi trọng sự đổi mới và sáng tạo để đáp ứng yêu cầu ngày càng tăng của khách hàng cũng như tạo lợi thế cạnh tranh bên vững.
- Nỗ lực học hỏi không ngừng để tìm ra cách thức mới để thực hiện công việc hiệu quả hơn

Chân thành: Hướng tới sự hợp tác chân thành, chia sẻ, tôn trọng và thiện chí giúp đỡ nhau cùng phát triển, mang lại lợi ích hài hoà cho các bên.

Trách nhiệm:

- Cam kết trách nhiệm trong công việc và phát triển cộng đồng

- Cam kết tính ổn định và chất lượng sản phẩm

- Tuân thủ pháp luật và các quy trình tác nghiệp để đảm bảo an toàn và hiệu quả.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tìm kiếm và thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí trong sản xuất, giảm chi phí biến đổi, để tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm, thực hiện các chính sách hợp lý, để tăng cường tiêu thụ xi măng rời có hiệu quả.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị doanh nghiệp, hoàn chỉnh chương trình số hóa trong quản lý, kiểm soát xuất nhập và lưu thông hàng hóa, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và minh bạch các chính sách trong tiêu thụ sản phẩm.

- Nâng cao chất lượng công tác sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm soát tốt quá trình hoạt động, vận hành nhằm duy trì năng lực của máy móc thiết bị hoạt động ổn định, dài ngày đạt năng suất, chất lượng hiệu quả.

5.3. Các mục tiêu phát triển bền vững:

- Tiếp tục đẩy mạnh chương trình đổi mới sáng tạo, phong trào phát huy cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, phong trào "Xanh-sạch-đẹp" và đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phong trào xây dựng văn hóa doanh nghiệp nhằm xây dựng môi trường làm việc văn minh, hiện đại, trách nhiệm, hiệu quả góp phần nang cao hình ảnh, thương hiệu, tạo sự lan tỏa trong cộng đồng, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Quan tâm chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Tham gia làm tốt công tác an sinh xã hội, trách nhiệm với cộng đồng.

6. Các rủi ro

Nguồn cung xi măng tiếp tục vượt xa so với nhu cầu (trong năm 2024 tiếp tục có một số dây chuyền sản xuất xi măng mới đi vào hoạt động như: Xi măng Vissai Đại Dương 2, Xi măng Xuân Sơn đưa nguồn cung xi măng tăng lên mức khoảng 122,5 triệu tấn; trong khi nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước dự báo khoảng 59,2 triệu tấn, tăng khoảng 5% so với năm 2023), dẫn tới cạnh tranh ngày càng khốc liệt, nhiều Công ty tiếp tục thực hiện giảm năng suất hoặc dừng lò nung.

Dự báo sản lượng xuất khẩu xi măng của Việt Nam năm 2024 khó có khả năng tăng trưởng so với năm 2023 (khoảng 20,5 triệu tấn, tăng 1,5% so với năm 2023), do cạnh tranh nguồn xuất từ Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ và một số nước khác trong khu vực.

Dự báo ngành xi măng hết sức khó khăn khi nguồn cung tiếp tục duy trì ở mức cao, giá nguyên nhiên vật liệu vẫn duy trì ở mức cao..

Nhu cầu sử dụng xi măng bao đang dần thấp hơn xi măng rời, tiếp tục làm giảm lợi thế về thương hiệu xi măng Bỉm Sơn, dẫn đến ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a, Tổng quan

Năm 2023, tình hình thế giới diễn biến nhanh, phức tạp; cạnh tranh chiến lược nước lớn, xung đột giữa Nga và Ukraine ngày càng gay gắt; kinh tế toàn cầu và nhiều quốc gia đối tác tăng trưởng chậm lại, lạm phát cao dẫn đến nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao. Nợ công toàn cầu tăng mạnh, nhiều quốc gia phải đối mặt với khủng hoảng nợ.

Trong nước, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, giải ngân vốn đầu tư tăng cao hơn so với năm 2022, xuất khẩu phục hồi trở lại, tăng trưởng kinh tế GDP năm 2023 đạt 5,05% thấp hơn với chỉ tiêu 6,0-6,5%. Chỉ số giá tiêu dùng(CPI) tăng 3,25%. Chính phủ tăng cường thực hiện các giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội.

Trong năm 2023, nguồn cung xi măng khoảng 117,8 triệu tấn, trong khi nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước dự báo chỉ từ 56,0 – 56,5 triệu tấn. Công tác tiêu thụ xi măng trở nên khó khăn khi nguồn cung xi măng tiếp tục vượt xa so với nhu cầu dẫn tới cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

Tổng sản phẩm xi măng, clinker toàn xã hội giảm 12,5% so cùng kỳ. Trong đó xi măng tiêu thụ nội địa giảm 17,2%, xi măng xuất khẩu tăng 23,2%, clinker xuất khẩu giảm 30,2% so với cùng kỳ.

Tình trạng khan hiếm, tăng giá vật liệu xây dựng (cát, đá, sỏi) ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng tại nhiều khu vực. Giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất xi măng tiếp tục duy trì ở mức cao, giá điện điều chỉnh tăng 2 lần từ đầu năm 2023 (lần 1 điều chỉnh tăng 3,0%; lần 2 điều chỉnh tăng 4,5%).

Tiêu thụ sụt giảm làm các Công ty xi măng tồn kho tăng cao, phải giảm năng suất hoặc dừng lò nung để hạn chế clinker ra bãi, áp lực dòng tiền để trả nợ và duy trì hoạt động sản xuất, làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh. Trước áp lực đó phải linh hoạt điều chỉnh chính sách bán hàng và giảm giá bán để cạnh tranh, hạn chế suy giảm sản lượng tiêu thụ và giữ vững thị phần.

Giá xuất khẩu xi măng, clinker giảm sâu so với thời điểm cuối năm 2022 (xi măng giảm 5-6 USD/tấn, clinker giảm 9-10 USD/tấn); thuế xuất khẩu tăng từ 5% lên 10% kể từ ngày 01/01/2023.

Trung Quốc giảm mạnh nhập khẩu xi măng và clinker do bất động sản suy yếu, giá xi măng nội địa thấp, Philippines chính thức áp mức thuế chống bán phá giá đối với xi măng nhập khẩu từ Việt Nam; Bangladesh chuyển hướng nhập khẩu clinker của Thái Lan, Pakistan, Indonesia và UAE với giá bán cạnh tranh, thuận lợi hơn về logistics.

b, Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh

- Tình hình tiêu thụ (Tấn):

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2023	Kế hoạch Năm 2023	Thực hiện Năm 2022	So sánh với	
				KH 2023	Cùng kỳ
Xi măng	2.830.962	3.128.704	3.545.312	90,5%	79,9%
Clinker	248.568	386.465	702.107	64,3%	35,4%
Tổng số	3.079.529	3.515.169	4.247.419	87,6%	72,5%

- Tình hình sản xuất (Tấn):

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2023	Kế hoạch Năm 2023	Thực hiện Năm 2022	So sánh với	
				Mục tiêu	Cùng kỳ
Clinker	1.726.134	2.183.656	3.112.352	79,0%	55,5%
Xi măng	2.796.080	3.101.533	3.571.504	90,2%	78,3%

- Tình hình tài chính:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2023	TH 2022	So với	
				Cùng kỳ	Kế hoạch
1. Doanh thu thuần	3.081.365	3.527.019	4.218.317	*73%*	*87%*
2. Tổng chi phí	3.269.263	3.580.247	4.105.324	*80%*	*91%*
- Giá vốn hàng bán	*2.965.890*	*3.256.768*	*3.770.973*	*79%*	*91%*
- Chi phí bán hàng	*148.083*	*159.192*	*167.784*	*88%*	*93%*
- Chi phí Quản lý	*118.161*	*122.791*	*141.890*	*83%*	*96%*
- Chi phí Tài chính	*37.129*	*41.496*	*24.678*	*150%*	*89%*
3. Doanh thu HĐ TC	86	15	48		
4. Lợi nhuận khác	-17.328	651	2.672		
5. Lợi nhuận SXKD	-187.812	-53.214	113.041		
6. Tổng LN trước thuế	-205.140	-52.563	115.712		
7. Tổng LN Sau thuế	-205.145	-52.563	91.796		
8. Nộp ngân sách NN	115.274	96.264	109.334	*105%*	*120%*
9. Tổng Quỹ Lương	277.270	288.010	342.791	*81%*	*96%*

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Hội đồng quản trị, Ban điều hành

2.1.1. Ông Lê Hữu Hà

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT Công ty CP xi măng Bỉm Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 05/1/1965

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD số: 034065008844

Địa chỉ thường trú: Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ vật liệu xây dựng

Đại diện phần vốn VICEM: 30.046.015 CP, tương đương 24,39% vốn điều lệ.

Quá trình công tác:

- Từ tháng 12/1987 đến 5/1998: Kỹ sư, Công ty VICEM Hoàng Thạch.
- Từ tháng 6/1998 đến 6/2007: Phó phòng, Phòng Điều hành trung tâm, Công ty Xi măng VICEM Hoàng Thạch.
- Từ tháng 7/2007 đến 5/2013: Trưởng phòng, Phòng Điều hành trung tâm, Công ty Xi măng VICEM Hoàng Thạch.
- Từ tháng 5/2013 đến 10/2015: Trưởng phòng, Phòng Kỹ thuật sản xuất, Công ty Xi mangVICEM Hoàng Thạch.
- Từ tháng 11/2015 đến 9/2016: Phó Tổng giám đốc, Công ty VICEM Hoàng Thạch.
- Từ tháng 9/2016 đến 7/2019: Thành viên HĐTV, Phó Tổng giám đốc, Công ty VICEM Hoàng Thạch.
- Từ tháng 7/2019 đến 6/2020: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty xi măng Việt Nam.
- Từ 26/6/2020 đến nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty xi măng Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

2.1.2. Ông Nguyễn Hoành Vân

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 16/11/1963

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD số: 038063012069

Địa chỉ thường trú: Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Số lượng cổ phần nắm giữ: 41.798 CP chiếm 0,03% vốn điều lệ.

Trong đó:

Đại diện phần vốn VICEM: 0 CP.

Cá nhân sở hữu: 41.798 CP.

Quá trình công tác:

- Từ 03/1983 đến 03/1986: Bộ đội - C4-D2 - Lữ đoàn 144 - Bộ Tổng Tham mưu.

- Từ 03/1986 đến 09/1995: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thanh Hóa.

- Từ 09/1995 đến 03/1997: Chuyên viên Ban TCHC Trung tâm giao dịch tiêu thụ - Công ty xi măng Bỉm Sơn, nay là Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 04/1997 đến 09/1999: Trưởng ban TCHC Trung tâm giao dịch tiêu thụ.

- Từ 10/1999 đến 06/2007: Giám đốc chi nhánh Công ty xi măng Bỉm Sơn tại Thanh Hóa.

- Từ 06/2007 đến 12/2011: Trưởng Trung tâm giao dịch tiêu thụ.

- Từ 01/2012 đến 12/2017: Giám đốc Xí nghiệp tiêu thụ, CN- Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 19/12/2017 đến 23/4/2018: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 23/04/2018 đến 04/08/2018: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 04/08/2018 đến 10/2023: Thành viên HĐQT Công ty CP xi măng Bỉm Sơn, Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 01/11/2023 đến nay : Nghỉ hưu theo chế độ và có đơn xin từ nhiệm Thành viên HĐQT Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

2.1.3. Ông Nguyễn Trường Thư

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Bỉm Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 13/09/1975

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD số: 001075040208

Địa chỉ thường trú: Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ xây dựng.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 15.019.500 CP tương đương 12,19% vốn điều lệ.

Trong đó:

Đại diện phần vốn VICEM: 15.019.500 CP.

Quá trình công tác:

- Từ 01/1998 đến 06/2002: Cán bộ phòng xây dựng, Công ty Tư vấn Đầu tư Phát triển xi măng.

- Từ 07/2002 đến 01/2012: Chuyên viên phòng thẩm định dự án, Tổng Công ty Xi măng Việt Nam.

- Từ 02/2012 đến 11/2018: Chuyên viên phòng Quản lý đầu tư xây dựng, Tổng Công ty Xi măng Việt Nam.

- Từ 12/2018 đến 12/2021: Phó phòng đầu tư xây dựng, Tổng Công ty Xi măng Việt Nam.

- Từ 01/2022 đến 11/2022: Phó Phụ trách phòng đầu tư xây dựng, Tổng Công ty Xi măng Việt Nam.

- Từ 11/2022 đến nay: Trưởng phòng đầu tư xây dựng, Tổng Công ty Xi măng Việt Nam.

- Từ 27/04/2023: Thành viên HĐQT, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn

2.1.4. Ông Lê Huy Quân

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bỉm Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 01/10/1965

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD số: 038065041681

Địa chỉ thường trú: Phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 15.019.504 CP tương đương 12,19% vốn điều lệ.

Trong đó:

Đại diện phần vốn VICEM: 15.019.500 CP.

Cá nhân sở hữu: 4 CP.

Quá trình công tác:

- Từ 03/1984 đến 10/1993: Kế toán Xí nghiệp vật tư xây dựng số 405.
- Từ 11/1993 đến 11/2006: Kế toán Công ty xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 12/2006 đến 01/2012: Phó phòng kế toán - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 02/2012 đến 07/2012: Phụ trách phòng kế toán - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 08/2012 đến 05/2015: Trưởng phòng kế toán - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 05/2015 đến 07/2019: Kế toán trưởng - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 04/2019 đến 07/2019: Thành viên HĐQT - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn
- Từ 07/2019 đến 10/2023: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 01/11/2023 đến nay: Thành viên HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

2.1.5. Ông Nguyễn Sỹ Cường

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty,Giám đốc Xí nghiệp tiêu thụ

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 12/05/1976

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD số: 04007600045

Địa chỉ thường trú: Phường Ba Đình, TX Bỉm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, chuyên ngành QTKD

Quá trình công tác:

- Từ 01/1999 đến 04/2007: Nhân viên kế hoạch TTTT Nam Định, Công ty xi măng CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 05/2007 - 07/2010: Nhân viên kế hoạch thị trường, Xí nghiệp tiêu thụ, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 07/2010 - 12/2011: Phó ban kế hoạch thị trường, Xí nghiệp tiêu thụ, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 01/2012 - 10/2012: Trưởng TTTT Thanh Hóa, Xí nghiệp tiêu thụ, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 11/2012- 09/2013: Trưởng TTTT Hà Nội, Xí nghiệp tiêu thụ, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 10/2013 đến 09/2018: Phó Giám đốc Xí nghiệp tiêu thụ, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 10/09/2018 đến 30/7/2019: Phụ trách Xí nghiệp tiêu thụ, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 30/7/2019 đến nay: Giám đốc Xí nghiệp tiêu thụ, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 26/06/2023 đến nay: Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Xí nghiệp tiêu thụ, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

2.1.6. Ông Phạm Văn Phương

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Ban Quản lý dự án Công ty CP xi măng Bỉm Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 14/11/1965

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD số: 036065001132

Địa chỉ thường trú: Thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư động lực

Quá trình công tác:

- Từ 11/1987 đến 06/1996: KTV, ĐV - Văn phòng Cơ khí, Công ty xi măng Hoàng Thạch.

- Từ 06/1996 đến 09/2003: Quản đốc xưởng Xe máy Công ty xi măng Bút Sơn.

- Từ 09/2003 đến 07/2011: Trưởng phòng Cơ điện, Công ty xi măng Tam Điệp.

- Từ 07/2011 đến 11/2019: Phó Tổng Giám đốc, TV HĐTV-TVĐU, Công ty TNHH MTV xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ 01/12/2019 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

2.1.7. Ông Nguyễn Minh Đức

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 12/3/1980

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD số: 001080046345

Địa chỉ thường trú: Quận Đống Đa, TP Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế đối ngoại, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Số cổ phần đại diện VICEM: 15.019.500 CP, chiếm 12,19% vốn điều lệ.

Quá trình công tác:

- Từ tháng 6/2007 đến tháng 4/2010: Chuyên viên Phòng Dự án, Công ty XNK xi măng.

- Từ năm 5/2010 đến 4/2018: Chuyên viên Phòng Thanh tra Phòng chống tham nhũng, Tổng công ty xi măng Việt Nam.

- Từ 4/2018 đến nay: Thành viên HĐQT, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 5/2020 đến nay: Phó Ban kiểm tra pháp chế, Tổng công ty xi măng Việt Nam, Thành viên HĐQT Công ty CP VICEM bao bì Bỉm Sơn.

2.1.8. Ông Ngô Đức Việt

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn Giới tính: Nam

Sinh ngày: 24/10/1977

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD: 025077000565

Địa chỉ thường trú: TX Bỉm Sơn, Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- Từ 4/2000 đến 6/2003: Cán bộ nghiệp vụ, Phòng Kinh doanh, Công ty CP Xi măng Bút Sơn.

- Từ 06/2003 đến 06/2006: Tổ trưởng tổ thị trường, phòng Kinh doanh tiêu thụ, Công ty CP Xi măng Bút Sơn.

- Từ 06/2006 đến 03/2008: Nhân viên trung tâm tiêu thụ, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ 03/2008 đến 6/2010: Tổ trưởng tổ hợp đồng thống kê, trung tâm tiêu thụ, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ 6/2010 đến 5/2011: Phó trung tâm tiêu thụ kiêm trưởng ban Kế hoạch thị trường, thuộc trung tâm tiêu thụ, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ 5/2011 đến 1/2015: Phó giám đốc XNTT kiêm Giám đốc TTTT số 3 thuộc Xí nghiệp tiêu thụ, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ 1/2015 đến 10/2015: Phó giám đốc quản lý và điều hành Xí nghiệp tiêu thụ, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ 11/2015 đến 4/2016: Phụ trách XNTT, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ 4/2016 đến 5/2018: Giám đốc xí nghiệp tiêu thụ, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ 5/2018 đến 12/2018: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc xí nghiệp tiêu thụ, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ 1/2019 đến 7/2019: Phó Tổng Giám đốc, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ 7/2019 đến 5/2020: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc XNTT, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ tháng 5/2020 đến nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc XNTT, Công ty xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ 29/6/2021 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

2.1.9. Bà Lê Thị Khanh

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 5/10/1974

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD số: 035174007796

Địa chỉ thường trú: Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Tài chính Tín dụng, Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng.

Quá trình công tác:

- Từ 1/1998 đến 1/1999: Nhân viên, Phòng Kỹ thuật sản xuất, điều hành trung tâm , Công ty Xi măng Bút Sơn.

- Từ 1/1999 đến 07/2007: Nhân viên Phòng Kinh doanh tiêu thụ, Công ty Xi măng Bút Sơn.

- Từ 08/2007 đến 10/2007: Nhân viên Phòng kế hoạch tổng hợp Trung tâm tiêu thụ, Công ty xi măng Bút Sơn.

- Từ 10/2007: Nhân viên phòng kế toán Trung tâm tiêu thụ, Công ty xi măng Bút Sơn.

- Từ 11/2007 đến 12/2008: Phó phòng Phòng kế toán Trung tâm tiêu thụ, Công ty xi măng Bút Sơn.

- Từ 12/2008 đến 9/2014: Trưởng phòng Kế toán, xí nghiệp khai thác Mỏ, Công ty CP xi măng Bút Sơn.

- Từ 16/9/2014 đến 7/4/2015: Phó phòng, phụ trách Phòng Kế toán Thống kê Tài chính, Công ty CP xi măng Bút Sơn.

- Từ 8/4/2015 đến 11/2015: Trưởng phòng Phòng Kế toán Thống kê Tài chính, Công ty CP xi măng Bút Sơn.

- Từ 12/2015 đến 11/2016: Trưởng phòng Phòng Tài chính Kế toán, Công ty CP xi măng Bút Sơn.

- Từ 16/11/2016 đến 03/2022: Kế toán trưởng, Công ty CP xi măng Bút Sơn.

- Từ 14/03/2022 đến nay: Phó Tổng giám đốc, Công ty CP xi măng Bút Sơn.

- Từ 29/6/2021 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

2.1.10. Ông Nguyễn Đức Sơn

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 23/03/1983

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD: 038083000956

Địa chỉ thường trú: TX Bỉm Sơn, Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán.

Số lượng cổ phần nắm giữ: 901 CP, trong đó cá nhân sở hữu 901 CP.

Quá trình công tác:

- Từ 10/2006 đến 12/2011: Kế toán tổng hợp, Phòng KT-TK-TC, Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 01/2012 đến 05/2013: Trưởng phòng Kế toán - Xí nghiệp tiêu thụ, Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 05/2013 đến 06/2013: Phó phòng KT-TK-TC, Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 06/2013 đến 11/2013: Trưởng phòng Kế toán, Công ty CP Xi măng Miền Trung.

- Từ 12/2013 đến 07/2019: Phó phòng Tài chính kế toán, Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 04/2015 đến 04/2018:Thành viên Ban Kiểm Soát, Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 26/7/2019 đến 29/7/2019: Phó phòng - Phụ trách phòng Tài chính kế toán, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 30/7/2019 đến 06/10/2021: Trưởng phòng Phòng Tài chính kế toán, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 7/10/2021 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 21/4/2023 đến nay: Thành viên HĐQT độc lập Công ty VICEM bao bì Bỉm Sơn.

2.1.11. Ông Nguyễn Chí Thức

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 23/5/1980

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD số: 038080003315

Địa chỉ thường trú: Phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ vật liệu Silicat

Số lượng cổ phần nắm giữ: cổ phần cá nhân sở hữu 644 CP.

Quá trình công tác:

- Từ 11/2004 đến 11/2006: Nhân viên phòng Điều hành sản xuất – Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 12/2006 đến 6/2010: Nhân viên phòng Kỹ thuật – Ban quản lý dự án – Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 6/2010 đến 10/2012: Nhân viên phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty CP XM Bỉm Sơn.

- Từ 10/2012 đến 3/2014: Phó phòng Phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty CP XM Bỉm Sơn.

- Từ 12/2014 đến 12/2015: Bí thư chi bộ Phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 4/2015 đến 12/2015: Phụ trách Phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ tháng 1/2016 đến 10/2018: Phó phòng Phòng Kỹ thuật và nghiên cứu triển khai Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 5/2018 đến 7/2023: Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty.

- Từ 10/2018 đến 06/2023: Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 06/2023 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

2.1.12. Ông Nguyễn Công Kính

Chức vụ hiện tại: Người phụ trách quản trị kiêm thư ký, Trưởng phòng Kế hoạch chiến lược, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 25/11/1983

Quê quán: Yên Thành, Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD số: 040083000336

Địa chỉ thường trú: Ba Đình, Thị xã Bỉm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện.

Số cổ phần nắm giữ: cổ phần cá nhân sở hữu 100 CP.

Quá trình công tác:

- Từ 09/2007 đến 05/2010: Nhân viên Công ty TNHH Điện tử Meiko Việt Nam, Khu công nghiệp Thạch Thất, Quốc Oai, Hà Nội.

- Từ 07/2010 đến 03/2012: Nhân viên Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Cimas, Tầng 7 tòa nhà HITC Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

- Từ 10/2012 đến 03/2013: Kỹ thuật viên phòng Năng lượng, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 03/2013 đến 01/2016: Kỹ thuật viên phòng Cơ điện, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 01/2016 đến 06/2016: Kỹ thuật viên phòng Kỹ thuật & Nghiên cứu triển khai, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 06/2016 đến 03/2020: Nhân viên phòng Vật tư, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 04/2020 đến 12/2022: Phó phòng Vật tư, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 01/2023 đến nay: Trưởng phòng Kế hoạch chiến lược, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 08/2023 đến nay: Người phụ trách quản trị kiêm thư ký, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

2.2. Ban kiểm soát

2.2.1. Ông Lê Hữu Phăng

Chức vụ hiện tại: Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP xi măng Bỉm Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 13/08/1963

Quê quán: Xã Đông Tiến, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD số: 038063003680

Địa chỉ thường trú: P. Ba Đình - TX Bỉm Sơn-Thanh Hóa.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.

Số cổ phần nắm giữ: cổ phần cá nhân sở hữu 644 CP.

Quá trình công tác:

- Từ 10/1982 đến 11/1985: Công nhân, Xưởng Đóng bao, Nhà máy XMBS.

- Từ 10/1988 đến 12/2013: Nhân viên, P. Tài chính kế toán, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 1997- 2013: Nhân viên, P. Tài chính kế toán, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 01/2014 đến 04/2018: Tổ trưởng tổ vật tư phòng Tài chính kế toán, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 04/2018 đến nay: Trưởng ban Kiểm soát, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

2.2.2. Bà Phạm Thị Thúy

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP xi măng Bỉm Sơn

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 12/1/1991

Quê quán: Bỉm Sơn, Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD số: 173664153

Địa chỉ thường trú: Bỉm Sơn, Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng.

Quá trình công tác:

- Từ 2013 đến nay: Nhân viên phòng Kế toán, Xí nghiệp tiêu thụ, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 29/6/2021 đến nay: Bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

2.2.3. Ông Tạ Hữu Hiển

Chức vụ hiện tại: Thành viên ban Kiểm soát Công ty CP xi măng Bỉm Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 25/09/1988

Quê quán: Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD số: 040088000570

Địa chỉ thường trú: Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.

Quá trình công tác:

- Từ 11/2010 đến 03/2014: Chuyên viên phòng Kế toán, Ban QLDA Đông Hồi, Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam.

- Từ 04/2014 đến nay: Chuyên viên phòng Tài chính kế toán , Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam.

- Từ 27/04/2023: Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số lao động có mặt thời điểm 01/01/2023: 1.256 người. Trong đó: 04 người quản lý Công ty, 1.252 người lao động.

Tổng số lao động có mặt đến thời điểm 31/12/2023: 1.192 người. Trong đó: 05 người quản lý Công ty, 1.187 người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Dự án kho nguyên liệu:

- Giá trị thanh toán năm 2023 là 91.894 triệu đồng, bằng 177,4 % kế hoạch năm 2023 với cơ cấu vốn tự có là: 91.894 triệu đồng; lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 12/2023 là 326.996 triệu đồng;

- Dự án Kho nguyên liệu được nghiệm thu, bàn giao chính thức đưa vào sử dụng kể từ ngày 30/8/2023. Hiện nay, Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn đã phối hợp với các nhà

thầu thực hiện quyết toán, kiểm toán và thanh lý được 11/14 hợp đồng; và đã thống nhất với nhà thầu quyết toán thêm gói thầu số 4, 3 để chuyển cho tư vấn Kiểm toán độc lập xem xét làm cơ sở tổng hợp báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

3.2. Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện

- Giá trị khối lượng thực hiện năm 2023 đạt 0 triệu đồng, bằng 0 % kế hoạch năm 2023 (1.940 triệu đồng); lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 12/2023 là 3.194 triệu đồng;

- Giá trị thanh toán năm 2023 đạt 105 triệu đồng, bằng 47,50 % kế hoạch năm 2023 (220 triệu đồng) với cơ cấu vốn tự có là 105 triệu đồng; lũy kế thanh toán từ đầu dự án đến hết tháng 12/2023 là 1.714 triệu đồng;

3.3. Dự án mỏ sét Tam Diên mở rộng giai đoạn 2

- Giá trị khối lượng thực hiện năm 2023 là 380 triệu đồng, bằng 126 % kế hoạch năm 2023 (300 triệu đồng); lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 12/2023 là 480 triệu đồng;

- Giá trị thanh toán năm 2023 là 203 triệu đồng, bằng 67,67 % kế hoạch năm 2023 (300 triệu đồng) với cơ cấu vốn tự có là 203 triệu đồng; lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 12/2023 là 203 triệu đồng;

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính (Báo cáo tài chính riêng):

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	3.489.251	3.918.366	89%
Doanh thu thuần	3.081.365	4.218.317	73%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-187.812	113.041	
Lợi nhuận khác	-17.328	2.672	
Lợi nhuận trước thuế	-205.140	115.712	
Lợi nhuận sau thuế	-205.145	91.796	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	0,38	0,47
- Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,17	0,12
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,47	0,45
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,89	0,82
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho:	Vòng	5,57	6,46
- Vòng quay tổng Tài sản:	Vòng	0,83	1,08
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-6,7	2,2
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-10,5	4,7
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-5,9	2,3
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-6,1	2,7

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 123.209.812 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 123.209.812 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

- Nhà nước: 90.124.015 cổ phần chiếm 73,146%.
- Cá nhân và các tổ chức khác: 33.085.797 cổ phần chiếm 26,854%.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Công ty chưa thực hiện kiểm kê phát thải khí nhà kính do chưa có Thông tư hướng dẫn thực hiện.

- Các sáng kiến giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Chưa thực hiện do chưa kiểm kê phát thải khí nhà kính.

6.2. Quản lý nguồn năng lượng

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

STT	Nguyên vật liệu	Đvt	Khối lượng
I	Sản lượng clinker sản xuất tại nhà máy	Tấn	1.726.134
1	Đá vôi sử dụng	Tấn	2.120.078
2	Đất sét sử dụng	Tấn	415.065
3	Nguyên liệu điều chỉnh	Tấn	123.243
II	Sản lượng xi măng sản xuất tại nhà máy	Tấn	2.222.567
1	Clinker sử dụng	Tấn	1.657.713
2	Thạch cao	Tấn	101.686
3	Phụ gia sử dụng	Tấn	393.175
4	Tro bay	Tấn	82.395
5	Vỏ bao xi măng	Cái	20.640.108

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
I	Nhiên liệu, năng lượng			
1	Điện năng	kWh	201.984.516	
2	Than cám:	Tấn	298.216	
3	Dầu	Lít	625.186	
3.1	Dầu HN-DO	Lít	188.086	
3.2	Dầu DO 0,05S - II	Lít	427.211	
3.3	Xăng E5 RON 92-II	Lít	9.889	

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Điện năng, nhiệt năng…

c) Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

Trong năm 2023, Công ty đã triển khai một số giải pháp tiết kiệm năng lượng, trong đó tiêu biểu như sáng kiến lắp máy bơm 55kw tại CT55 để giảm tiêu hao điện năng khi nhà máy chạy 1 dây chuyền, sáng kiến cải tiến cửa đổ tiếp liệu 22-02 tăng năng suất máy đập đá 22-03 nhằm tiết giảm tiêu hao điện năng.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có.

6.4. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

STT	Nguồn nước	ĐVT	Lượng nước sử dụng
1	Nước sinh hoạt	m3	155.817
2	Nước sản xuất	m3	300.133
	Tổng	**m3**	**455.950**

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 01 lần

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 84.482.000 đồng

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động bình quân năm 2023: 1.187 người

Mức lương bình quân: 18,70 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

+ Tiền lương ăn ca và bồi dưỡng độc hại chi trả cho người lao động năm 2023: 14,124 tỷ đồng.

+ Thực hiện số tiền trợ cấp chấm dứt hợp đồng lao động theo Luật quy định: 513 triệu đồng; hỗ trợ theo Thỏa ước Lao động: 458 triệu đồng.

+ Thực hiện công tác phụng dượng Mẹ Việt Nam Anh hùng: 06 Mẹ VNAH 10 Mẹ là TNLS; Tổng số tiền chi cho công tác phụng dưỡng: 148 triệu đồng.

+ Giải quyết ốm đau cho 148 lượt người, 1.380 ngày, số tiền: 268.365.185 đồng; thai sản: 24 người, 505 ngày; số tiền: 138.560.238 đồng.

+ Phối hợp với BHXH thị xã Bỉm Sơn thực hiện tốt việc trích nộp BHXH theo quy đinh; Giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách liên quan đến BHXH cho NLĐ.

+ Trong nhiều năm qua Công ty đã duy trì việc trích Quỹ phúc lợi mua Bảo hiểm sức khỏe toàn diện cho người lao động nhằm hỗ trợ người lao động trong trường hợp rủi ro không mong muốn như: ốm đau, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, ốm chết hoặc nghỉ chế độ thai sản.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Nâng bậc lương cho 161 cán bộ, nhân viên và công nhân kỹ thuật

- Cử 39 lượt người tham gia các chương trình đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật như công nghệ thông tin, công tác bán hàng, xuất khẩu, đầu tư xây dựng, lớp đào tạo cấp chứng chỉ đấu thầu, lớp chứng chỉ An toàn bức xạ.

- Tổ chức 09 lớp huấn luyện an toàn lao động định kỳ các nhóm 2,3,4,6 cho 1.063 lao động trong công ty.

- Mở các lớp kèm cặp, đào tạo nội bộ, nâng cao tay nghề cho công nhân lao động với 40 lượt người.

- Phối hợp với Trường trung cấp nghề kỹ thuật xi măng tổ chức đào tạo và thi nâng bậc cho 37 công nhân kỹ thuật.

- Cử 2 đồng chí tham gia lớp Cao cấp lý luận chính trị và 25 đồng chí tham gia Bồi dưỡng lý luận chính trị cho Đảng viên mới

- Kinh phí đào tạo năm 2023: 679,115 triệu đồng

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Năm 2023, bên cạnh việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với CB-NLĐ. Công đoàn tham mưu cho Lãnh đạo Công ty làm tốt công tác an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, tham gia ủng hộ quỹ an sinh xã hội, chất độc màu da cam, quỹ vì người nghèo, ủng hộ xi măng xây dựng đường giao thông tại thị xã Bỉm Sơn, huyện Hà Trung, Nga Sơn; sửa chữa các công trình kiến trúc cơ sở hạ tầng của phường xã, trường học cơ quan hành chính đóng trên địa bàn thị xã và các vùng lân cận.

- Công ty tích cực hưởng ứng các chương trình an sinh xã hội,từ thiện nhân đạo có trách nhiệm với cộng đồng tại địa phương, tham gia chương trình "Tết sum vầy- Xuân bình an"; tặng quà cho người nghèo; xây nhà đại đoàn kết trao tặng cho các gia đình chính sách, hộ nghèo; nhận đỡ đầu 15 trẻ mồ côi và khuyết tật tại địa bàn thị xã Bỉm Sơn từ bậc tiểu học cho đến khi đủ 18 tuổi (mức hỗ trợ 6 triệu đồng/cháu/năm);

- Tham gia thăm hỏi, tặng quà và chuyển tiền phụng dưỡng cho các Mẹ Việt Nam Anh hùng và thân nhân liệt sỹ mà Công ty phụng dưỡng theo cam kết (Hiện nay còn 5 mẹ Việt Nam Anh hùng và 8 thân nhân Liệt sỹ); Tổng chi 185,5 triệu đồng/ năm.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả tiêu thụ sản phẩm (tấn):

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2023	Kế hoạch Năm 2023	Thực hiện Năm 2022	So sánh với	
				KH 2023	Cùng kỳ
Xi măng	2.830.962	3.128.704	3.545.312	90,5%	79,9%
Clinker	248.568	386.465	702.107	64,3%	35,4%

Tổng số	3.079.529	3.515.169	4.247.419	87,6%	72,5%

Kết quả hoạt động sản xuất (tấn):

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2023	Kế hoạch Năm 2023	Thực hiện Năm 2022	So sánh với	
				Mục tiêu	Cùng kỳ
Clinker	1.726.134	2.183.656	3.112.352	79,0%	55,5%
Xi măng	2.796.080	3.101.533	3.571.504	90,2%	78,3%

2. Tình hình tài chính

Mặc dù tình hình tài chính còn nhiều khó khăn nhưng trong năm Công ty đã đảm bảo cân đối nguồn vốn sản xuất kinh doanh và đầu tư. Công ty luôn tích cực theo dõi, đôn đốc thu hồi công nợ bán hàng, giảm dư nợ vay dài hạn ngân hàng. Đồng thời đàm phán lại lãi suất vay vốn để từ đó giảm lãi vay ngắn hạn, góp phần hoàn thành mục tiêu kế hoạch lợi nhuận đã đề ra.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Công ty ưu tiên tập trung vào công tác đào tạo nội bộ, nâng cao tay nghề cho đội ngũ vận hành và thợ sửa chữa từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của các đơn vị và bố trí lại lao động khi thiếu hụt.

Trong năm 2023 đã thực hiện và ban hành 12 Quy định nội bộ gồm: Quy chế công bố thông tin; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Điều lệ Công ty; Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế tuyển dụng, đào tạo và nâng bậc lương; Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế quản lý cán bộ và người đại diện phần vốn của Công ty; Quy định về công tác phòng cháy, chữa cháy; Quy định công tác bảo vệ; Quy định về phân phối tiền lương năm 2023; Phân công nhiệm vụ Ban Tổng Giám đốc; Quy định về cấp phát, bảo quản trang bị phương tiện bảo hộ lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2024, Công ty đặt ra các mục tiêu phấn đấu ở các lĩnh vực cụ thể như sau:

Clinker sản xuất:	2.331.424	Tấn
Tiêu thụ sản phẩm:	3.300.000	Tấn
Trong đó: Xi măng:	2.965.000	Tấn
Clinker:	335.000	Tấn
Doanh thu thuần:	3.095,5	Tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	-158,85	Tỷ đồng

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Tiếp tục bám sát với diễn biến tình hình thị trường, chủ động linh hoạt, lựa chọn các phương án sản xuất tối ưu, cân đối chạy lò phù hợp với tình hình tiêu thụ để hạn chế tối đa việc đổ clinker ra bãi, tiết giảm tối đa chi phí sản xuất: Theo đó, trong Quý IV/2023, Công ty chỉ huy động mình lò nung số 2 hoạt động và tiếp tục dừng chủ động lò nung số 3 từ tháng 08/2023 đến nay.

Bám sát các công trình trọng điểm và có phương án cụ thể để đẩy mạnh tiêu thụ xi măng rời: Đối với xi măng rời, do giá bán đến từng trạm khác nhau, tại mỗi vùng thị trường khác nhau và ảnh hưởng nhiều bởi cước vận tải nên Công ty đã chủ động đàm phán gia tăng sản lượng dựa trên tấn tăng thêm hoặc giảm giá bán cạnh tranh. Các công trình trọng điểm như Hàm Nghi - Vũng Áng, Vạn Ninh - Cam Lộ luôn bám sát và đã tiếp cận để cấp xi măng vào các công trình trên.

Nâng cao năng lực, tích cực tìm kiếm, giao dịch với các khách hàng để xuất khẩu trực tiếp, các đơn hàng xuất khẩu xi măng, clinker nhằm giảm áp lực cho thị trường nội địa, hàng tồn kho của Công ty: Trong Quý đã gia tăng sản lượng xi măng xuất khẩu khi mở rộng thị trường xuất khẩu sang các nước Nam Phi, Nam Mỹ... Bên cạnh đó, xuất uỷ thác qua VICEM đơn hàng 18.000 tấn sang thị trường Hồng Kông. Ngoài ra, lên kế hoạch ký kết hợp đồng uỷ thác chuẩn bị cho tiêu thụ năm 2024. Đối với clinker do nhiều đơn hàng có giá bán thấp hơn biến phí nên chủ động không tiêu thụ.

Tăng cường, nâng cao năng lực quản trị trong lĩnh vực tiêu thụ: Quản lý chặt chẽ thị trường, thu thập đầy đủ/chính xác thông tin cần thiết như thị phần, độ phủ, dữ liệu về các nhà phân phối/khách hàng; các chính sách giá, chính sách bán hàng, chương trình khuyến mãi, chăm sóc khách hàng; quản lý, giám sát hoạt động của đội ngũ thương vụ…

Cân đối, đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh: Đã và đang thực hiện đáp ứng yêu cầu.

Tiếp tục tìm nguồn vốn lưu động có lãi suất thấp để giảm chi phí tài chính: Lãi suất vay ngắn hạn giảm từ 5,2%/năm xuống 4,5%/năm, lãi suất vay dài hạn giảm từ 8,3%/ năm xuống 7,8%/ năm.

Trước hoàn cảnh đó, ngay từ đầu năm, HĐQT đã đánh giá toàn diện các mặt hoạt động, nhận diện những khó khăn, thách thức, chỉ đạo quyết liệt công tác SXKD của Công ty thông qua các chủ trương, giải pháp đồng bộ bằng những Nghị quyết cụ thể, linh hoạt đáp ứng được sự phát triển của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị thực hiện quyền giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo nghị quyết các cuộc họp.

Năm 2023, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc điều hành đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ

phần xi măng Bỉm sơn, bám sát kế hoạch của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo để thực hiện một số mục tiêu năm 2024 như sau:

Clinker sản xuất:	2.331.424	Tấn
Tiêu thụ sản phẩm:	3.300.000	Tấn
Trong đó: Xi măng:	2.965.000	Tấn
Clinker:	335.000	Tấn
Doanh thu thuần:	3.095,5	Tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	-158,85	Tỷ đồng

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành phần HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tổng số CP	Nhà nước	Cá nhân
1	Lê Hữu Hà	Chủ tịch	30.046.015	30.046.015	
2	Nguyễn Hoành Vân	Thành viên	15.061.298	15.019.500	41.798
3	Lê Huy Quân	Thành viên	15.019.504	15.019.500	4
4	Nguyễn Trường Thư	Thành viên	15.019.500	15.019.500	
5	Nguyễn Minh Đức	Thành viên	15.019.500	15.019.500	
6	Ngô Đức Việt	Thành viên			
7	Lê Thị Khanh	Thành viên			
Tổng			**90.165.817**	**90.124.015**	

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2023, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp theo định kỳ để quyết định các vấn đề theo thẩm quyền:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Lê Hữu Hà	39	100%	
2	Nguyễn Hoành Vân	33	85%	Xin nghỉ từ 01/11/2023
3	Nguyễn Minh Đức	39	100%	

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
4	Lê Huy Quân	39	100%	
5	Ngô Đức Việt	39	100%	
6	Lê Thị Khanh	39	100%	
7	Nguyễn Trường Thư	27	69%	Bổ nhiệm ngày 27/4/2023

Các nghị quyết đã được thông qua:

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	143/NQ-XMBS	18/01/2023	Nghị quyết HĐQT về việc thực hiện gói thầu cung cấp dịch vụ bốc, xếp và đóng bao xi măng lên phương tiện vận tải năm 2023	100%
2	170/NQ-HĐQT	19/01/2023	Nghị quyết HĐQT về việc thoái vốn đầu tư tại Công ty CP Xi măng Miền Trung	100%
3	273/NQ-HĐQT	10/02/2023	Nghị quyết HĐQT về việc thực hiện mua sắm một số nguyên, nhiên vật liệu phục vụ sản xuất năm 2023	100%
4	278/NQ-XMBS	10/02/2023	Nghị quyết HĐQT về việc phiên họp định kỳ Quý I năm 2023	100%
5	279/NQ-XMBS	10/02/2023	Nghị quyết HĐQT về việc chủ trương kiện toàn nhân sự giữ chức danh PTGĐ	100%
6	495/NQ-HĐQT	13/3/2023	Nghị quyết HĐQT về việc Ban hành Quy chế tuyển dụng, đào tạo và nâng bậc lương	100%
7	523/NQ-HĐQT	14/3/2023	Nghị quyết HĐQT về việc chấp thuận việc ký kết Hợp đồng mua than cám 4b.1 với Cty Năng lượng và MTr Vicem	100%
8	620/NQ-HĐQT	28/3/2023	Nghị quyết HĐQT về việc triển khai thuê khai thác, bốc xúc, vận chuyển đá vôi và đá sét năm 2023-2024	100%
9	646/NQ-HĐQT	30/3/2023	Nghị quyết HĐQT về việc chấp thuận việc ký kết Hợp đồng Clinke CPC50 với Cty Hải Vân	100%
10	648/NQ-HĐQT	31/3/2023	Nghị quyết HĐQT về việc thống nhất quỹ tiền lương thực hiện năm 2022	100%
11	715/NQ-HĐQT	05/4/2023	Nghị quyết HĐQT về việc chuẩn bị chương trình, nội dung tài liệu ĐHĐCĐ năm 2023	100%

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
12	788/NQ-HĐQT	11/4/2023	Nghị quyết HĐQT về việc lập BCTC cho mục đích đặc biệt của Công ty CP XM Miền Trung	100%
13	805/NQ-HĐQT	11/4/2023	Nghị quyết HĐQT về việc vốn đầu tư của Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn tại Công ty CP XM Miền Trung	100%
14	853/NQ-HĐQT	14/4/2023	Nghị quyết HĐQT về việc phiên họp định kỳ Quý II năm 2023	100%
15	953/NQ-HĐQT	26/4/2023	Nghị quyết HĐQT về việc duyệt chương trình, nội dung tài liệu ĐHĐCĐ năm 2023	100%
16	1074/NQ-HĐQT	16/5/2023	Nghị quyết HĐQT về việc vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn tại Công ty Cổ phần Xi măng Miền trung	100%
17	1083/NQ-HĐQT	17/5/2023	Nghị quyết HĐQT về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT	100%
18	1084/NQ-HĐQT	17/5/2023	Nghị quyết HĐQT về việc ban hành Quy chế công bố thông tin	100%
19	1113/NQ-HĐQT	18/5/2023	Nghị quyết HĐQT về việc thực hiện các nội dung ĐHĐCĐ năm 2023	100%
20	1189/NQ-HĐQT	29/5/2023	Nghị quyết HĐQT về việc phê duyệt dự án tận dụng Nhiệt khí thải để phát điện	100%
21	1287/NQ-XMBS	09/6/2023	Nghị quyết HĐQT về việc gia hạn thời gian trả nợ VICEM	100%
22	1332/NQ-HĐQT	16/6/2023	Nghị quyết HĐQT về việc đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2022 và trong thời gian làm nhiệm vụ NĐD phần vốn của Công ty thuộc nhiệm kỳ 2018-2023 tại Cty CP Xi măng Miền Trung	100%
23	1341/NQ-HĐQT	16/6/2023	Nghị quyết HĐQT về việc thống nhất cử lại NĐD phần vốn của Công ty tại Cty CP Xi măng Miền Trung nhiệm kỳ 2023-2028	100%
24	1387/NQ-HĐQT	26/6/2023	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty	100%
25	1399/NQ-HĐQT	26/6/2023	Nghị quyết HĐQT về việc giao nhiệm vụ phụ trách đơn vị XNTT và Phòng Kỹ thuật	100%
26	1417/NQ-HĐQT	27/6/2023	Nghị quyết HĐQT về việc chấp thuận ký Hợp đồng mua gạch chịu lửa của Xi măng Hoàng Thạch	100%

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
27	1422 NQ-HĐQT	28/6/2023	Nghị quyết HĐQT V/v triển khai: "thuê khoan nổ, bốc xúc, vận chuyển đá tại mỏ đá vôi Yên Duyên về phía đông nam, năm 2023-2024"	100%
28	1543 NQ-HĐQT	12/7/2023	Nghị quyết HĐQT Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023	100%
29	1676 NQ-HĐQT	26/7/2023	Nghị quyết HĐQT V/v chấp thuận ký Hợp đồng mua mua clinker CPC50 của Công ty với Công ty CP Xi măng Hạ Long	100%
30	1685 NQ-HĐQT	27/7/2023	Nghị quyết HĐQT V/v chủ trương bổ nhiệm chức danh Quản đốc Xưởng Nguyên liệu	100%
31	1715 NQ-HĐQT	31/7/2023	Nghị quyết HĐQT V/v thực hiện hưu trí đối với Tổng giám đốc Công ty	100%
32	1765 NQ-HĐQT	03/8/2023	Nghị quyết HĐQT V/v thống nhất kéo dài thời gian giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty	100%
33	1769 NQ-HĐQT	03/8/2023	Nghị quyết HĐQT V/v chủ trương kiện toàn nhân sự để bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty	100%
34	1808 NQ-HĐQT	09/8/2023	Nghị quyết HĐQT V/v chấp thuận ký Hợp đồng mua clinker CPC50 của Công ty với Vicem Hải Vân	100%
35	1839 NQ-HĐQT	11/8/2023	Nghị quyết HĐQT V/v thống nhất bổ nhiệm Quản đốc Xưởng Bột liệu và Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty	100%
36	2017 NQ-HĐQT	31/8/2023	Nghị quyết HĐQT V/v sửa đổi, bổ sung một số Điều của quy chế quản lý cán bộ và người đại diện phần vốn của Công ty	100%
37	2018 NQ-HĐQT	31/8/2023	Nghị quyết HĐQT V/v đưa ra khỏi quy hoạch, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty giai đoạn 2021-2026 và xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý Công ty giai đoạn 2026-2031 thuộc diện VICEM quản lý	100%
38	2167 NQ-HĐQT	22/9/2023	Nghị quyết HĐQT V/v thống nhất chủ trương bổ nhiệm lại cán bộ (GĐ CNQT, TP. AT&MT)	100%
39	2208 NQ-HĐQT	28/9/2023	Nghị quyết HĐQT V/v thống nhất bổ nhiệm lại cán bộ (GĐ CNQT, TP. AT&MT)	100%
40	2458 NQ-HĐQT	26/10/2023	Nghị quyết HĐQT V/v chấp thuận ký kết HĐ mua than cám nhiệt trị 5200 Công ty CP Năng lượng và MT	100%

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
41	2516 NQ-HĐQT	31/10/2023	Nghị quyết HĐQT V/v giao quyền TGĐ Công ty	100%
42	2550 NQ-HĐQT	03/11/2023	Nghị quyết HĐQT V/v chấp thuận ký kết HĐ ủy thác xuất khẩu xi măng, Clinker với TCT XMVN	100%
43	2627 NQ-HĐQT	15/11/2023	Nghị quyết HĐQT Phiên họp thường kỳ Quý IV năm 2023	100%
44	2677 NQ-HĐQT	23/11/2023	Nghị quyết HĐQT V/v chấp thuận ký kết HĐ mua bán xi măng với Tổng công ty Xi măng Việt Nam	100%
45	2769 NQ-HĐQT	08/12/2023	Nghị quyết HĐQT V/v chủ trương mua sắm một số nguyên liệu, nhiên vật liệu phục vụ SXKD 2024	100%
46	2819 NQ-HĐQT	18/12/2023	Nghị quyết HĐQT V/v chấp thuận ký kết HĐ mua than cám nhiệt trị ≥6.400 cal/g với Công ty CP Năng lượng và MT	100%
47	3390/NQ-HĐQT	29/12/2023	Nghị quyết về việc sử dụng Quỹ thưởng người quản lý Công ty	100%
48	3393/NQ-HĐQT	29/12/2023	Nghị quyết Vv thông qua Định mức Kinh tế kỹ thuật Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn	100%
49	3413/NQ-HĐQT	29/12/2023	Nghị quyết V/v dừng các công việc liên quan đến thoái/bán vốn đầu tư của Công ty tại Công ty CP Xi măng Miền Trung (CRC)	100%

c) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo, Ban kiểm soát tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Không

2. Ban kiểm soát

a) Thành phần Ban kiểm soát: Gồm 03 thành viên

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng số CP	Nhà nước	Cá nhân
1	Lê Hữu Phăng	Trưởng Ban Kiểm soát	644		644
2	Tạ Hữu Hiển	TV.BKS	0		0
3	Phạm Thị Thúy	TV.BKS	0		0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Các buổi họp của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Lê Hữu Phăng	03	100%	100%	
2	Phạm Thị Thúy	03	100%	100%	
3	Tạ Hữu Hiển	02	100%	100%	Bổ nhiệm ngày 27/4/2023

Thực hiện chương trình công tác năm 2023, Ban kiểm soát đã triển khai hoạt động như sau:

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty; kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia góp ý và đề xuất một số nội dung trong quá trình soạn thảo và thực hiện các quy chế, nghị quyết của HĐQT và quy định của Công ty.

- Thường xuyên trao đổi, đánh giá kiểm điểm công việc thực hiện qua các buổi họp và thông qua hệ thống thông tin của Công ty.

- Giám sát, tham gia việc triển khai kế hoạch SXKD của Công ty.

- Giám sát, kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật, tình hình thực hiện các dự án ĐTXD.

- Thẩm tra Báo cáo tài chính theo định kỳ hàng quý, 6 tháng và kết thúc năm tài chính 2022.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách với người lao động; việc thực hiện các nội quy, quy chế của công ty.

- Giám sát hoạt động bán hàng và công nợ phải thu.

- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập về việc soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kết thúc năm tài chính của Công ty.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Thù lao của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị- thư ký Công ty được chi trả trong năm 2023 như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	8.000.000	96.000.000
2	Thành viên HĐQT	6.000.000	420.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị - Thư ký Công ty	4.000.000	144.000.000
Tổng cộng			**660.000.000**

Trưởng ban kiểm soát Công ty : Hưởng lương theo quy chế lương hiện hành của Công ty theo chức danh thủ trưởng đơn vị loại I.

Tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác năm 2023: Thực hiện theo quy chế trả lương của Công ty .

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số Nghị quyết của HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Xi măng VICEM Hoàng Thạch	1417/NQ-HĐQT ngày 27/6/2023	Mua gạch; Giá trị chưa VAT: 6.525.051.400	VND
2	Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hải Vân	646/NQ-HĐQT ngày 30/03/2023	Mua Clinker; Giá trị chưa VAT: 35.470.800.000	VND
3	Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	523/NQ-HĐQT ngày 14/03/2023	Mua than cám; Giá trị chưa VAT: 133.880.000.000	VND
4	Công ty CP Xi măng Hạ Long	1676 NQ-HĐQT ngày 26/7/2023	Mua Clinker; Giá trị có VAT: 23.000.000.000	VND
5	Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hải Vân	1808/NQ-HĐQT ngày 09/8/2023	Mua Clinker; Giá trị có VAT: 1.4.635.962.994	VND
6	Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	2458/NQ-HĐQT ngày 26/10/2023	Mua than cám; Giá trị có VAT: 23.859.000.000	VND
7	Tổng công ty Xi măng Việt Nam	2550/NQ-HĐQT ngày 03/11/2023	Ủy thác xuất khẩu xi măng clinker; Giá trị chưa thuế 17.008.412.684	VND

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số Nghị quyết của HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
8	Tổng công ty Xi măng Việt Nam	2677/NQ-HĐQT ngày 23/11/2023	Bán xi măng; Giá trị có VAT: 403.910.000.000	VND
9	Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	2819/NQ-HĐQT ngày 18/12/2023	Mua than cám; Giá trị có VAT: 16.005.000.000	VND

d) Thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động của Ban điều hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện đầy đủ theo các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị trong năm.

VI. Báo cáo tài chính

Đơn vị kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84.24) 7105 0000

Fax: (84.24) 6288 5678

Website: www.deloitte.com.vn

1. Ý kiến kiểm toán

" Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn Báo cáo tài chính được kiểm toán của Công ty (bao gồm: Báo cáo tài chính riêng được kiểm toán, Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán) được đăng trên website: www.ximangbimson.com.vn

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
Q. TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN

Lê Huy Quân

Nơi nhận:
- UBCKNN, SGDCK HN
- HĐQT (b/cáo)
- Ban TGĐ (b/cáo)
- Lưu VT, TCKT.